|  |  |
| --- | --- |
| *Họ và tên:……………………………*  *Lớp: 2…*  **Bài 1** | **BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 3**  *Thứ…… ngày … tháng… năm 20…* |

 **Đọc bài sau:**

**Xe lu và xe ca**

Xe lu và xe ca là đôi bạn thân. Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau. Thấy xe lu đi chậm, xe ca chế giễu:

- Cậu đi chậm như rùa ấy! Xem tớ đây này!

Nói rồi, xe ca phóng vụt lên, bỏ xe lu ở tít đằng sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

Tới một quãng đường bị hỏng, xe ca phải đỗ lại vì lầy lội quá. Bấy giờ xe lu mới tiến lên. Khi đám đá hộc và đá cuội ngổn ngang đổ xuống, xe lu liền lăn qua lăn lại cho phẳng lì. Nhờ vậy mà xe ca mới tiếp tục lên đường.

Từ đấy, xe ca không chế giễu xe lu nữa. Xe ca đã hiểu rằng: công việc của xe lu là như vậy.

***(Phong Thu)***



**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

*1. Thấy xe lu đi chậm, xe ca đã làm gì?*

a. Dừng lại, đợi xe lu cùng đi.

b. Chế giễu xe lu chậm như rùa rồi phóng vụt lên, bỏ xe lu đằng sau.

c. Quay lại hỏi chuyện gì đã xảy ra với xe lu.

*2. Tới quãng đường bị hỏng, chuyện gì đã xảy ra với xe ca?*

a. Vì cố vượt qua, xe ca đã bị gãy bánh.

b. Xe ca phải đỗ lại vì đường lầy lội quá.

c. Xe ca bị ngã, lăn kềnh giữa đường.

*3. Nhờ đâu xe ca có thể tiếp tục lên đường?*

a. Nhờ xe lu đã lăn cho đám đá cuội và đá hộc phẳng lì.

b. Xe ca kê một tấm ván rồi tự mình đi qua.

c. Nhờ các bác công nhân dọn đường cho sạch.

*4. Cuối cùng xe ca đã hiểu ra điều gì?*

a. Xe lu chậm chạp và cẩn thận.

b. Không nên đi vào quãng đường lầy lội.

c. Không nên xem thường người khác, mỗi người đều có điểm mạnh khác nhau.

5. *Em hãy kể ra một vài điểm mạnh của bản thân?*

...................................................................................................................................... ......................................................................................................................................

*6. “Xe lu và xe ca là đôi bạn thân. Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau.”, hãy tìm các từ chỉ sự vật trong hai câu văn trên?*

......................................................................................................................................

*7. Câu nào thuộc kiểu câu Ai là gì?*

a. Xe ca và xe lu là đôi bạn thân.

b. Xe lu đi rất chậm.

c. Công việc của xe lu là như vậy.  
 **Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để có câu theo mẫu *Ai là gì?***

**Bài 2**

a. Lan là.........................................................................................................................

b. Bút chì, thước kẻ là....................................................................................................

c. ..................................................... là nơi em sinh ra.

d. .................................... là người mẹ thứ hai của em.

**Bài 3**

**Viết câu kiểu *Ai là gì?* có cùng nghĩa với câu sau:**

*Câu chuyện* ***Xe lu và xe ca*** *rất thú vị.*

......................................................................................................................................

**Điền vào chỗ trống :**

**Bài 4**

**a. *r/d/gi?***

- cái …...ổ; …...á sách; cái …....á; .......ừng núi; xe …...ừng lại, …..á đỗ

**b. *ngh/ ng?***

- …..iên cứu, ….ẹn ngào, …ao ngán, …...oằn ngoèo, …...ịch ngợm, …..iêm trang.

**Bài 5**

**Dưới đây là 4 câu trong đoạn văn tả chú chim bồ câu. Em hãy sắp xếp lại các câu ấy cho đúng thứ tự.**

a. Đôi mắt màu đen được viền một đường tròn đỏ.

b. Chú chim bồ câu chỉ to bằng cái bắp chuối bé.

c. Bộ lông của chú màu xám pha xanh lục.

d. Hai cánh úp dài theo thân và che kín hai bên lườn.

Các câu được sắp xếp theo thứ tự:.................................................................................

**ĐÁP ÁN – TUẦN 3**

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 6 | 7 |
| Đáp án | b | b | a | c | xe lu, xe ca, đôi bạn, đường | a |

Bài 2:

a. Lan là người bạn thân nhất của em.

b. Bút chì, thước kẻ là những đồ vật cùng em tới trường.

c. Hà Nội là nơi em sinh ra.

d. Cô giáo là người mẹ thứ hai của em.

Bài 3: *Gợi ý:* Xe lu và xe ca là câu chuyện rất thú vị.

Bài 4:

- cái rổ; giá sách; cái rá; rừng núi; xe dừng lại, giá đỗ

- nghiên cứu, nghẹn ngào, ngao ngán, ngoằn ngoèo, nghịch ngợm, nghiêm trang.

Bài 5: Thứ tự: b-a-c-d

**TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: BẠN CỦA NAI NHỎ – TUẦN 3**

**Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bạn Nai Nhỏ đã xin phép cha đi đâu?*** | ***3. Trong bài, bạn của Nai Nhỏ có những điểm nào tốt?*** |
| a. Được đi du lịch cùng bạn | a. Cậy có sức khỏe mà gây sự với cả loài hung dữ |
| b. Được đi ăn cùng bạn | b. Yếu đuối, chậm chạp, hèn  nhát, bỏ bạn khi gặp nguy hiểm |
| c. Được đi chơi xa cùng bạn | c. Hay rủ bạn đi chơi những nơi nguy hiểm |
| d. Được đến nhà bạn chơi | d. Khỏe khắn, nhanh trí, dũng cảm, hết mình vì bạn |
| ***2. Bạn của Nai Nhỏ đã làm gì khi gặp hòn đá chặn đường?*** | ***4. Tại sao nói Bạn của Nai Nhỏ là một người bạn tốt?***  a. Vì bạn của Nai Nhỏ rất cao lớn. |
| a. Hích vai đẩy hòn đá lăn qua một bên | b. Vì bạn của Nai Nhỏ rất dũng cảm, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi |
| b. Bảo các bạn đi vòng để tránh hòn đá | gặp khó khăn nguy hiểm. |
| c. Nhảy qua hòn đá để đi tiếp | c. Vì bạn của Nai Nhỏ rất khỏe. |
| d. Dùng gạc đẩy hòn đá qua một bên | d. Vì bạn của Nai Nhỏ rất hay cười, thân thiện với Nai Nhỏ. |

***5. Biểu hiện của người cha ra sao khi nghe Nai Nhỏ kể những câu chuyện về bạn mình?***

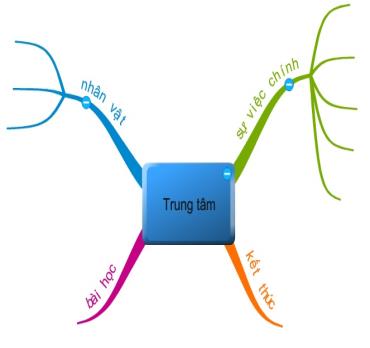
a. Không phải lo lắng nữa và đồng ý cho Nai Nhỏ đi chơi.

b. Vẫn còn băn khoăn về sự an toàn của chuyến đi chơi xa.

c. Muốn gặp ngay người bạn của Nai Nhỏ để dặn dò cho chuyến đi chơi xa.

d. Vẫn chưa tin những câu chuyện mà Nai Nhỏ kể về bạn mình

**Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!**



**1**

**2**

**3**

**4**

